UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1607 /BC-SNN

Điện Biên, ngày 17 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO
Tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 6 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Thực hiện Công văn số 8174/BNN-CBTTNS ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc cử đầu mối triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ công tác chế biến và phát triển thị trường nông sản. Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 6 năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Tình hình sản xuất, chế biến và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản

1. Cây lương thực, thực phẩm

1.1 Lúa gạo

- Lúa Đông Xuân: Diện tích gieo cấy được 9.913,68/9.685,9 ha kế hoạch giao (huyện Điện Biên 4.200,34 ha; Điện Biên Đông 840,1 ha; Mường Ảng 1.095,5 ha; Tuần Giáo 1.130 ha; Mường Chà 287 ha; Tủa Chùa 582 ha; Nậm Pồ 199,4 ha; Mường Nhé 238,94 ha; Mường Lay 268,11 ha; TP. Điện Biên Phủ 1.072,34 ha); Diện tích thu hoạch 9.250,3 ha, nhanh hơn cùng kỳ năm trước 180,26 ha, năng suất ước đạt 61,37 tạ/ha, sản lượng ước đạt 56.771,30 tấn.

- Lúa mùa: Diện tích gieo cấy 10.921,97/20.739,7 ha kế hoạch giao (huyện Điện Biên 5.279,06 ha; Điện Biên Đông 825,00 ha; Mường Ảng 660,00 ha; Tuần Giáo 500,00 ha; Mường Chà 100,00 ha; Tủa Chùa 1.177,00 ha; Nậm Pồ 1.512,01 ha; TX.Mường Lay 238,90 ha; TP. Điện Biên Phủ 630,00 ha), đạt 52,66%KH, chậm hơn cùng kỳ năm trước 2.746,55 ha.

- Lúa Nương: Diện tích đã gieo 25.549,73 ha/24.029,3 ha KH giao (huyện Điện Biên 1.779,90 ha; Điện Biên Đông 7.315,00 ha; Mường Ảng 730,5 ha; Tuần Giáo 2.513,5 ha; Mường Chà 4.284,00 ha; Tủa Chùa 1.336,00 ha; Nậm Pồ 4.544,88 ha; Mường Nhé 2.830,00 ha; TX.Mường Lay 46,00 ha; TP. Điện Biên Phủ 169,95 ha), đạt 106,33%KH.

Diễn biến giá: Trong tháng 6 giá lúa gạo cơ bản ổn định, cụ thể: Giá thóc tẻ thịt (loại dài thơm hoặc Dự Hương) dao động từ 8.000 - 8.500 đồng/kg (Giữ giá); giá thóc Séng cù bình quân 10.000 - 10.500 đồng/kg; thóc nếp thịt (loại thơm hoặc loại sử dụng phổ biến ở địa phương) dao động từ 10.000 – 15.000 đồng/kg, thấp nhất là 8.000 đồng/kg (đối với giống nếp 97,87).

Mặt hàng gạo: Các loại gạo giá ổn định so với tháng 5/2023. Cụ thể, giá bán lẻ Gạo tẻ thường 12.000 - 16.000 đồng/kg (chủ yếu là các loại dài thơm, Dự Hương, vai

gãy, J02); gạo Tám thơm 14.000 - 18.000 đồng/kg; gạo Séng cù 22.000 – 28.000 đồng/kg (giữ giá); gạo nếp nương 30.000 - 37.000 đồng/kg (Giữ giá).

Dự báo trong thời gian tới giá lúa, gạo có xu hướng ổn định do vừa kết thúc vụ thu hoạch lúa Đông Xuân nên lượng thóc bán ra thị trường nhiều, nguồn cung dồi dào.

1.2 Rau, củ tươi

Diện tích gieo trồng mới đối với rau các loại tháng 6 đạt 345,11 ha, tổng diện tích rau trên toàn tỉnh hiện có 3.107,86 ha, trong đó diện tích cho thu hoạch là 520,25 ha; sản lượng thu hoạch ước đạt 9.780,70 tấn, riêng đối với các loại đậu, đỗ diện tích thu hoạch là 92,28 ha, sản lượng thu hoạch là 147,13 tấn.

Trong tháng 6 thời tiết mưa nhiều nên giá một số loại rau, củ có biến động giảm nhẹ. Theo điều tra thực tế tại một số chợ địa phương, giá cả một số loại rau, củ, quả cụ thể: Rau cải xanh 13.000 - 17.000 đồng/kg (giảm 3.000đ/kg); bí xanh 12.000 – 15.000 đồng/kg (giảm 2.000 - 3.000 đ/kg); Rau muống 3.000 - 4.000 đồng/mớ (Giảm 1.000 - 2.000 đ/mớ); Quả su su 10.000-15.000đồng/kg (giữ giá); cà chua 20.000 – 23.000 đồng/kg (giữ giá).

Dự báo trong thời gian tới, giá rau, củ, quả giữ ổn định hoặc giảm nhẹ do nguồn cung dồi dào, đa dạng các loại sản phẩm.

1.3 Cây ăn quả

Hiện nay các địa phương đang tập trung chăm sóc những diện tích hiện có đảm bảo cho cây trồng sinh trưởng và phát triển tốt, đồng thời chuẩn bị đất, cây giống các loại vật tư cần thiết để trồng mới. Cùng với việc chăm sóc các loại cây trồng, bà con nông dân tranh thủ thu hoạch một số sản phẩm như mít, dứa, vải, xoài…..

Cây dứa, tổng diện tích trồng 446 ha (huyện Điện Biên 60 ha; Tuần Giáo 45 ha; Mường Chà 319 ha, Nậm Pồ 21,95 ha) nhanh hơn cùng kỳ năm trước 9 ha. Đa số sản phẩm dứa được xuất bán cho các thương lái thu mua đưa về các thị trường bán lẻ các chợ đầu mối tại Hà Nội, Sơn la, Ninh Bình với giá 5.000 – 6.000 đồng/kg, chiếm 60% sản lượng; một phần xuất bán cho các nhà máy chế biến với giá 3.500 – 5.000đồng/kg, chiếm 20% sản lượng; còn lại các hộ dân bán lẻ tại thị trường trong tỉnh với giá dao động lớn từ 8.000 – 15.000 đồng/kg tùy thuộc kích cỡ quả. Hiện nay đang bước vào vụ thu hoạch dứa Pulau xã Mường Nhà với giá bán từ 15.000 - 20.000 đ/kg.

Giá cả điều tra một số mặt hàng quả tươi tại các chợ đầu mối trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ như sau: Chanh quả tươi từ 20.000 - 25.000 đồng/kg. Cam Sành từ 35.000 - 40.000 đồng/kg. Các loại táo nhập khẩu 140.000 - 150.000 đồng/kg; dưa lưới 35.000 - 50.000 đồng/kg. Xoài tứ quý 35.000 đồng/kg; Nho 150.000 - 250.000 đồng/kg.

Đối với các sản phẩm quả tươi trồng tại Điện Biên: Dứa quả 8.000 - 20.000 đồng/kg. Ổi có giá từ 15.000-20.000đồng/kg. Mít từ 15.000 - 20.000 đồng/kg. Xoài Điện Biên từ 10.000 - 15.000 đồng/kg...

Dự báo trong thời gian tới, sản lượng dứa cho thu hoạch giảm mạnh do vào cuối vụ, lượng cung không đủ cầu, giá dứa tiếp tục tăng.

1.4 Ngô

Diện tích gieo trồng 23.878,7 ha (huyện Điện Biên 2.482,9 ha; Điện Biên Đông 2.250 ha; Mường Ảng 627,5 ha; Tuần Giáo 5.900 ha; Mường Chà 2.950 ha; Tủa Chùa 5.163 ha, Nậm Pồ 1.809,6 ha; Mường Nhé 1.539 ha; thị xã Mường Lay 422,8 ha; TP.Điện Biên Phủ 734 ha). Chậm hơn cùng kỳ năm trước 341,9 ha. Diện tích thu hoạch 357,30 ha, năng suất ước đạt 33,4 tạ/ha, sản lượng ước đạt 1.194 tấn.

Giá ngô hạt dùng trong chăn nuôi trong tháng duy trì ở mức từ 5.000 - 6.100 đồng/kg; ngô bắp 3.000 - 5.000 đồng/kg (giữ giá).

1.5 Khoai

1.5.1. Khoai tây

Diện tích trồng 25,67 ha (huyện Điện Biên 1,5 ha; Tuần Giáo 07 ha; Mường Chà 16,17 ha, TP.Điện Biên Phủ 01 ha). Diện tích thu hoạch 14,56 ha, năng suất ước đạt 91,92 tạ/ha, sản lượng ước đạt 133,84 tấn.

1.5.2. Khoai sọ

Diện tích trồng 264,31 ha (huyện Điện Biên 62,35 ha; Điện Biên Đông 65 ha; Mường Ảng 3 ha; Tuần Giáo 25 ha; Mường Chà 14,5 ha; Tủa Chùa 45 ha; Nậm Pồ 27,2 ha; Mường Nhé 20 ha; TP.Điện Biên Phủ 2,25 ha). Nhanh hơn cùng kỳ năm trước 124,3 ha.

1.6 Lạc

Diện tích gieo trồng 673,56 ha (huyện Điện Biên 31,5 ha; Điện Biên Đông 41,4 ha; Mường Ảng 39,9 ha; Tuần Giáo 95,7 ha; Mường Chà 62,6 ha; Tủa Chùa 15 ha; Nậm Pồ 226,3 ha; Mường Nhé 125,0 ha; TP.Điện Biên Phủ 36,2 ha), nhanh hơn cùng kỳ năm trước 1,7 ha. Diện tích thu hoạch 181,7 ha, năng suất ước đạt 11,09 tạ/ha, sản lượng ước đạt 201,56 tấn.

Trên thị trường lạc củ tươi chắc, đẹp, được thu mua với giá 20.000 - 25.000 đồng/kg, hạt khô 60.000 – 80.000 đồng/kg.

2. Cây công nghiệp

Tổng diện tích chè toàn tỉnh 612,9 ha (Mường Ảng 17 ha; Tủa Chùa 595,9 ha). Sản lượng chè búp tươi lũy kế từ đầu năm ước đạt 66 tấn.

Giá thu mua chè lá tươi bình quân 10.000 đồng/kg; chè búp tươi cây thấp 13.000 đồng/kg; chè búp tươi cây cao 30.000 đồng/kg.

Giá chè shan cổ thụ thành phẩm 600.000 đồng/kg, chè xanh thành phẩm từ 250.000 – 300.000 đồng/kg.

3. Sản phẩm chăn nuôi

3.1 Tình hình sản xuất, tiêu thụ

Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh phát triển tương đối ổn định. Đàn bò vẫn luôn được chú trọng phát triển, các chính sách ưu tiên hỗ trợ về giống và đầu tư chuồng trại vẫn luôn được quan tâm giúp các hộ chăn nuôi phát triển sản xuất. Ước tính số lượng đầu con gia súc, gia cầm tháng 6/2023 như sau:

Đàn trâu 136.663 con; đàn bò 98.447 con; đàn lợn 310.423 con; đàn gia cầm 4.691,47 nghìn con (gà 3.596,30 nghìn con).

Dự ước số đầu con xuất chuồng và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đều tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau: trâu số con xuất chuồng 818 con, tăng 3,54%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 226,06 tấn, tăng 3,69%. Bò số con xuất chuồng 994 con, tăng 4,52%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 193,08 tấn, tăng 5,29%. Lợn số con xuất chuồng 21.783 con, tăng 1,98%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.100,11 tấn, tăng 4,36%. Gia cầm hơi xuất chuồng 431,17 tấn, trong đó: thịt gà hơi 293,92 tấn, tăng 2,20%; sản lượng trứng gia cầm 4.574,69 nghìn quả, tăng 0,2%.

Số con và sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng đều tăng do nhu cầu tiêu dùng trong dân, bên cạnh đó trọng lượng bình quân thịt hơi xuất chuồng trên con của đàn gia súc, gia cầm tăng so với cùng kỳ năm trước nên sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng. Mặc dù giá cả nhiều sản phẩm chăn nuôi tăng, xong chi phí đầu vào cho chăn nuôi khá cao, do đó hiệu quả kinh tế mang lại cho người chăn nuôi chưa cao.

3.2 Diễn biến thị trường

Giá mặt hàng thịt lợn trong tháng tăng so với tháng 5/2023. Riêng giá lợn hơi tăng 1.000 - 2.000 đ/kg so với tháng trước, do giá thức ăn chăn nuôi tăng, cụ thể giá lợn hơi dao động từ 60.000 - 68.000 đồng/kg. Tại huyện Tuần Giáo giá lợn hơi hiện được thu mua với giá 65.000 đồng/kg, TP.Điện Biên Phủ 68.000 đồng/kg, huyện Điện Biên Đông 67.000 đồng/kg, Điện Biên 60.000 đồng/kg, các địa phương như Mường Chà, Điện Biên Đông, Tủa Chùa giá lợn hơi giao dịch ở mức 62.000 – 65.000 đồng/kg.

Tình hình bán lẻ tại các chợ dân sinh trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ, thịt ba chỉ giá 120.000 đồng/kg (tăng 10.000 đ/kg); thịt mông sấn giá 110.000 đồng/kg (tăng 10.000đ/kg).

Đối với các sản phẩm gia cầm, gà ri thả vườn nuôi trên 05 tháng dao động từ 110.000 – 140.000 đồng/kg, có nơi bán được trên 150.000 đồng/kg (Mường Chà, Tủa Chùa); gà công nghiệp trung bình từ 65.000 - 100.000 đồng/kg (giữ giá), cao nhất tại huyện Điện Biên mức giá 100.000 đồng/kg; Vịt giá 70.000 – 100.000 đồng/kg.

Sản phẩm thịt trâu, bò tương đối ổn định. Theo điều tra thực tế các chợ dân sinh tại một số huyện thị và thành phố Điện Biên Phủ, thịt bò bắp giá 180.000 – 250.000 đồng/kg; thịt bò thăn 240.000 – 250.000 đồng/kg. ba chỉ bò 150.000 – 200.000 đồng/kg; thịt trâu bắp 150.000 – 270.000 đồng/kg; thịt trâu thăn 230.000 – 250.000 đồng/kg.

Thị trường tiêu thụ ngoại tỉnh: Các sản phẩm chăn nuôi của tỉnh chủ yếu xuất bán dưới dạng thành phẩm đã qua chế biến (chế biến khô, lên men, làm chua), thị trường tiêu thụ chủ yếu sang các tỉnh thành phía Bắc như: Sơn La, Hà Nội, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hà Nam, Ninh Bình... Trong tháng kiểm dịch vận chuyển được 2.122 con lợn đi Hòa Bình, 6 con trâu đi Thanh Hóa và 381,5 kg thịt trâu khô đi Hà Nội.

4. Sản phẩm thủy sản

Nuôi trồng và khai thác thuỷ sản trên địa bàn tỉnh được duy trì phát triển tốt, dự ước toàn tỉnh có 2.740,58 ha ao, hồ nuôi trồng thủy sản, tăng 0,52% so với cùng kỳ năm trước (nuôi cá 2.739,08 ha). Mô hình nuôi cá lồng trên các hồ chứa nước, mô hình nuôi cá bể bồn tại xã Tênh Phông huyện Tuần Giáo với 2.205 m3 cá hồi. Tổng số lượng lồng bè hiện có trên địa bàn tỉnh là 306 lồng, với tổng thể tích 45.404 m3.

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 383,7 tấn, tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Cá đạt 371,25 tấn, tăng 3,73%; tôm đạt 2,37 tấn, giảm 2,07%; thủy sản khác đạt 10,08 tấn, giảm 1,18%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản ước đạt 2.314,75 tấn, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 2.174,85 tấn, tăng 3,73%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 139,9 tấn, tăng 0,05%.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 6/2023 ước tính đạt 363,95 tấn, tăng 3,70 % so với thực hiện cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá đạt 358,6 tấn, tăng 3,76%; tôm đạt 0,95 tấn, tăng 1,06%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, Sản lượng thuỷ sản nuôi trồng dự ước đạt 2.174,85 tấn, tăng 3,73% so với thực hiện cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá đạt 2.146,43 tấn, tăng 3,77%; tôm đạt 6,77 tấn, tăng 0,89%. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, sản lượng thủy sản khai thác ước tính đạt 139,90 tấn, tăng 0,05% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Cá đạt 94,48 tấn, tăng 1,25%; tôm đạt 14,83 tấn, giảm 2,82%.

Thị trường tiêu thụ các sản phẩm thủy sản ổn định so với tháng 5/2023: Cá Rô phi đơn tính có giá từ 35.000 - 50.000 đồng/kg, cá chép 60.000 - 80.000 đồng/kg; tôm rảo nuôi nước ngọt 180.000 – 200.000 đồng/kg.

5. Các mặt hàng vật tư nông nghiệp

5.1. Thức ăn chăn nuôi

Trong tháng 6/2023, giá các chủng loại nguyên liệu thức ăn chăn nuôi biến động tăng so với tháng trướng theo xu hướng chung của thế giới, tác động làm giá thức ăn chăn nuôi thành phẩm trong nước tiếp tục tăng 100 - 150 đồng/kg so với tháng trước. Cụ thể: giá thức ăn hỗn hợp cho lợn từ 12.600 - 14.700đ/kg, thức ăn hỗn hợp cho gà từ 14.200 - 15.200đ/kg, thức ăn cho vịt từ 14.300 - 15.300đ/kg, xuất, thức ăn cho cá từ 16.000 - 23.000 đồng/kg tùy theo hãng sản xuất.

Dự báo: trong thời gian tới giá các loại thức ăn chăn nuôi thành phẩm có thể tăng nhẹ do giá nguyên liệu thức ăn chăn nuôi tăng.

5.2. Phân bón

Giá bán lẻ các loại phân bón trên địa bàn tỉnh ổn định ở mức: Đạm U rê Hà Bắc 12.000 -13.000 đồng/kg, một số huyện bán giá cao hơn như Mường Chà, Tủa Chùa 15.000 đồng/kg, Điện Biên Đông 16.000 đồng/kg; Pphân NPK Lâm Thao (5.10.3) 6.000 - 8.500 đồng/kg; lân Văn Điển 5.500 – 7.000 đồng/kg.

5.3. Các loại vật tư khác

Giá các loại giống vật nuôi, thuỷ sản cơ bản ổn định. Giá lợn giống 70.000 – 110.000 đồng/con giống; gà giống 12.000 – 20.000 đồng/con giống; vịt giống 8.000 – 15.000 đồng/con giống.

Giá thuốc thú y, thuốc BVTV ít biến động, tương đối ổn định.

(Chi tiết phụ lục I đính kèm)

II. Một số nhận định và dự báo

Trong tháng tới nhu cầu nông dân sử dụng phân bón, thuốc BVTV sẽ tăng do nhiều diện tích lúa mùa bước vào giai đoạn bón thúc, vùng lòng chảo lúa sinh trưởng phát triển mạnh dẫn đến sự phát triển của sâu bệnh hại nên nhu cầu sử dụng thuốc BVTV tăng. Ngoài ra, một số cây trồng trên nương như ngô, lúa, chăm sóc và trồng mới cây ăn quả; do vậy, nhu cầu sử dụng phân bón để thực hiện xuống giống, chăm sóc cũng tăng cao. Dự báo thời gian tới giá các loại vật tư trên giữ mức ổn định do nguồn nguyên liệu đáp ứng đủ và giá thành ít biến động.

Đối với việc sản xuất các sản phẩm nông sản vẫn được duy trì ổn định, đảm bảo theo kế hoạch phát triển sản xuất đề ra, không có những biến động quá lớn do nông dân đã chủ động kế hoạch sản xuất và tình hình dịch bệnh cây trồng vật nuôi trên địa bàn tiếp tục được kiểm soát tốt, nông dân yên tâm sản xuất. Dự báo trong thời gian tới giá lúa, gạo tiếp tục giữ ổn định do nguồn cung ứng dồi dào. Giá rau, củ, quả có thể giảm nhẹ do bước vào mùa mưa nguồn cung dồi dào, đa dạng các loại sản phẩm.

Trên đây là Báo cáo tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ và phát triển thị trường nông sản; giá một số mặt hàng nông sản tháng 6 năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kính gửi Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường tổng hợp./.

Nơi nhận:
- Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;
- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở (B/c);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các Công ty, HTX lĩnh vực Nông nghiệp;
- Văn phòng Sở (Đăng trên trang TTĐT);
- Lưu: VT; QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

Chu Thị Thanh Xuân